

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2023

Về việc: “Xin ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Huy Viễn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Siu Drênh.

2. Bà Ngô Thị Tuyết Mai.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tình – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên
tòa:** Ông Trần Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2022, về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai – có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 10/11/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành L qua quá trình tìm hiểu đã kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 11/12/2019. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị đã có sự tìm hiểu, yêu thương nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên. Sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng không có cùng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề. Mỗi khi xảy ra mâu thuẫn thì hai bên thường cãi cọ, xúc phạm đến nhau dẫn đến không khí trong gia đình rất căng thẳng. Anh L thường xuyên uống rượu say xỉn và đánh đập chị T một cách vô cớ nhiều lần. Anh chị cũng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được nên đã sống ly thân từ cuối năm 2020 và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T nhận thấy giữa chị

và anh L đã thật sự hết tình cảm với nhau, hạnh phúc gia đình không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 26/8/2020. Khi anh chị mới ly thân thì cháu V ở với chị T, nhưng đầu tháng 8/2022 anh L đã giành nuôi con, ngăn cản không cho chị T nuôi cháu. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng là muốn được nuôi dưỡng con vì cháu Vy còn nhỏ, là con gái nên cần tình thương yêu và sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Thành L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai ngày 07/01/2023, anh L trình bày: Anh và chị Đinh Thị T kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 11/12/2019. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị cũng có thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng không có cùng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề. Mỗi khi xảy ra mâu thuẫn thì hai bên thường cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến không khí trong gia đình rất căng thẳng. Anh chị cũng đã tìm hiểu nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được nên đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay và thực sự giữa anh chị đã không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T có đơn xin ly hôn với anh, bản thân anh cũng thấy không còn tình cảm gì với chị T nữa nên anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 26/8/2020. Khi anh chị mới ly thân thì cháu V ở với chị T nhưng sau đó khoảng tháng 8/2022 anh L đã đón cháu V về chăm sóc, nuôi dưỡng từ đó đến nay. Khi ly hôn, anh L muốn được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc cháu V và anh cam đoan là sẽ nuôi dưỡng chăm sóc cháu V một cách tốt nhất và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị T và cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 26/8/2020 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu V thành niên và tự lập được; anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành L đồng thời yêu cầu giải quyết việc tranh chấp nuôi con chung với anh L nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thành L có địa chỉ nơi cư trú tại tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Thành L vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Luân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Luân theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 11/12/2019. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuy việc kết hôn của anh chị là tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị đã có sự tìm hiểu, yêu thương nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên nhưng sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh chị không có cùng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, anh L thường xuyên chửi mắng, xúc phạm và đánh đập chị T. Trong quá trình tham gia tố tụng, anh chị đều thừa nhận cả hai cũng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2020 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa. Chính vì vậy, chị T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng anh có ý kiến là đồng ý với yêu cầu xin được ly hôn của chị T.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân và việc mâu thuẫn giữa chị T với anh L thể hiện: Vợ chồng anh L và chị T mâu thuẫn đã lâu, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống,

nhiều lần anh L đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị T và anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Hôn nhân của anh chị là không thể hàn gắn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị T, thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị T và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn mà chủ yếu là do anh chị chưa thực sự hiểu, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau. Đây cũng là nguyên nhân làm cho cuộc sống chung của vợ chồng chị T và anh L không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không thể hàn gắn được và anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm gì tới nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh L đã thực sự không còn, mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù tại hồ sơ vụ án có lời khai của anh L thể hiện anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nhưng tại phiên tòa anh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị được mà phải chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T và xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L là phù hợp.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Thành L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 26/8/2020. Khi anh chị mới ly thân thì cháu V ở với chị T, nhưng từ đầu tháng 08/2022 anh L đã đưa cháu về nuôi cho đến nay.

Khi ly hôn, cả chị T và anh L đều có nguyện vọng là muốn được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo V và anh chị đều không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị T và anh L, thấy rằng: Cha, mẹ đều có quyền bình đẳng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi thì phải căn cứ vào khả năng và trách nhiệm của người đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện tại, cháu V còn nhỏ lại là con gái nên cháu cần tình yêu thương và sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và quyền lợi của cháu V về mọi mặt thì cần chấp nhận nguyện vọng của chị T và giao cho chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vy là phù hợp với quy định chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, chị cam đoan sẽ chăm sóc đầy đủ cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Xét đây là sự tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc anh Luân phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 264, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T.

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 26/8/2020 cho chị Đinh Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004354 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang
(Lưu hồ sơ kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Huy Viễn